TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2018/HS-ST

Ngày: 14 – 8 – 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cảm

Bà Nguyễn Thị Bạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mười Hiền – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 14/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2018/TLST-HS ngày 12/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2018/HSST-QĐ ngày 08/8/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Lò Quốc Đ***; giới tính: Nam; tên gọi khác: Tư; sinh năm: 1986; tại: ĐắkLắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không đi học; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Lò Văn K, sinh năm: 1954; con bà: Quang Thị Kim O, sinh năm: 1961. Hiện đều trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có vợ là H'H Byă, sinh năm: 1998; có 01 con, sinh năm: 2017. Hiện trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Ngày 10/3/2018 có hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 19/3/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Anh Ngô Văn A, sinh năm 1973 (Có mặt)

Trú tại: thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh ĐăkLăk

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Ngô Văn D, sinh năm: 1981 (Có mặt).

Trú tại: thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh ĐăkLăk

2. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1999 (Vắng mặt).

Trú tại: thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh ĐăkLăk

3. Bà Quang Thị Kim O, sinh năm: 1961 (Có mặt)

Trú tại: thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh ĐăkLăk

- ***Người làm chứng:***

1. Bà Cao Thị P, sinh năm: 1969 (Có mặt).

Trú tại: thôn C, xã X, thành phố B, tỉnh ĐăkLăk

2. Ông Vũ Văn U, sinh năm: 1973 (Vắng mặt).

Trú tại: thôn C, xã X, thành phố B, tỉnh ĐăkLăk

- ***Người chứng kiến:***

Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1964 (Có mặt).

Trú tại: thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh ĐăkLăk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/3/2018, anh Ngô Văn A, sinh năm 1973, trú tại thôn B, xã H, thành phố B đi làm rẫy cà phê tại tiểu khu 1266, thuộc thôn C, xã X, thành phố B, cùng lúc này Lò Quốc Đ cũng đang làm rẫy ở nhà mẹ vợ là bà Cao Thị P, sát bên cạnh rẫy cà phê của gia đình anh A, do Đ nghe nói lại trước đó anh A qua nhà bà P chơi và nói chuyện có ý xiên xỏ, xem thường Đ đi chiếc xe phế liệu. Do vậy, Đ bực tức, đi vào nhà của bà P lấy 01 con dao phát cỏ có chiều dài 1,05m, cán dao bằng ống tre dài 75cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30cm, đi qua rẫy cà phê của anh A, tìm đánh anh A. Thấy Đ cầm dao đi qua rẫy nhà mình, anh A chạy trốn vào trong rẫy cà phê, nên Đ không tìm được. Sau đó, anh A gọi điện thoại cho em ruột là Ngô Văn D, kể lại sự việc trên và nói anh D đi cùng với mình gặp Đ để nói chuyện. Sau đó, anh D rủ thêm cháu họ là Nguyễn Xuân H, cùng đi sang rẫy cà phê của anh A. Trước khi đi, H cầm theo 01 khúc cây bằng gỗ tròn dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 03cm. Khi anh D và H đi gần đến rẫy cà

phê của anh A, thì gặp anh A ở ngoài đường, nên cả ba người quay xe lại nhà bà P tìm gặp Đ để nói chuyện. Trên đường đi, anh A có nhặt 01 khúc cây dài khoảng 70cm cầm theo. Thấy anh A, anh D và H đi đến trước cổng nhà bà P, thì Đ ở trong nhà cầm dao chạy ra và nói: "*Bọn mày cầm gậy lên đánh tao phải không, mày ngon thì vào đập tao này !*", rồi Đ cầm dao tiến về phía anh A, thách thức đánh nhau, còn anh A thì cầm khúc cây đi giật lùi vào trong rẫy cà phê theo hướng đi bên hông nhà rẫy của gia đình anh A. Thấy vậy, anh D chạy vào nhà rẫy của anh A lấy 01 cái xẻng dài khoảng 1,4m, cán xẻng bằng gỗ tròn dài 01m, lưỡi xẻng bằng kim loại có kích thước (40 x 20)cm, rồi cầm xẻng chạy ra đánh 01 phát vào vùng sườn bên trái của Đ. Lúc này, Đ quay lại xô xát với anh D, thì bị anh D dùng xẻng đánh 01 phát vào cánh tay trái của Đ, còn anh A cầm khúc cây đánh 01 phát vào lưng của Đ, thì Đ cầm dao quay lại chém 01 phát vào cánh tay trái của anh A làm cho anh A ngã vào trong gốc cây cà phê, anh D cầm xẻng đánh 01 phát vào vùng vai trái của Đ, nên Đ cầm dao chém 01 phát vào vùng đầu của anh D, thì anh D cũng bị ngã vào trong gốc cây cà phê cùng với anh A. Tiếp theo đó, Đ và anh A, anh D đánh nhau qua lại thì Đ chém 01 phát trúng vào bàn tay phải của anh A. Thấy anh A và anh D đánh nhau với Đ, H đứng ở ngoài vứt khúc cây vào trong rẫy cà phê rồi nhặt 01 cục gạch ném vào lưng của Đ. Lúc này, anh A và anh D bỏ chạy, còn Đ cũng chạy trốn vào trong rẫy cà phê. Sau đó, anh A và anh D được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk để cấp cứu và chữa trị thương tích, còn Đ đến Công an xã X đầu thú và giao nộp con dao để xử lý.

Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ 01 cái xẻng có chiều dài 140cm, phần cán bằng gỗ tròn dài 100cm, phần lưỡi xẻng bằng kim loại có kích thước (40 x 20)cm và 01 khúc gỗ có chiều dài 80cm, đường kính 03cm, là hung khí mà anh Ngô Văn D và anh Ngô Văn A dùng để đánh nhau với Lò Quốc Đ.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 341/PY-TgT, ngày 11/3/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: anh Ngô Văn A bị đa thương, gãy thân xương quay trái và đứt gân ngón 2 tay phải, tỷ lệ thương tích: 20%. Vật tác động: Sắc bén.

Tại bản Kết luận pháp y bổ sung số 518/PY-TgT, ngày 17/4/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: anh Ngô Văn A bị đa thương, gãy thân xương quay trái, hàn khớp liên đốt ngón 2 tay phải, tỷ lệ thương tích: 20%. Vật tác động: Sắc bén.

Tại bản Kết luận pháp y số 342/PY-TgT, ngày 11/3/2018 và bản Kết luận pháp y bổ sung số 519-PY-TgT, ngày 17/4/2018, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: anh Ngô Văn D bị vết thương đầu, tỷ lệ thương tích: 03%. Vật tác động: Cứng có cạnh.Tại bản Kết luận pháp y số 517/PY-TgT, ngày 17/4/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk

Lắk kết luận: Lò Quốc Đ bị đa thương phần mềm, tỷ lệ thương tích: 05%. Vật tác động: Cứng có cạnh.

Anh Ngô Văn D bị Lò Quốc Đ gây thương tích tỷ lệ 03% và Lò Quốc Đ bị anh Ngô Văn D gây thương tích tỷ lệ 05%. Anh D và Đ không yêu cầu phải bồi thường gì và làm đơn bãi nại cho nhau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Lò Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 196/CT-VKS TP.BMT ngày 12/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lò Quốc Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình điều tra, anh Ngô Văn A yêu cầu bị cáo Lò Quốc Đ phải bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác, với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Bị cáo Lò Quốc Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Ngô Văn A số tiền 40.000.000đồng. Anh A tự nguyện làm đơn bãi nại cho bị cáo Đ. Tại phiên tòa, anh A không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thiệt hại gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Tại phiên tòa, bà Quang Thị Kim O (là mẹ ruột của bị cáo Lò Quốc Đ), đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Ngô Văn A số tiền 40.000.000 đồng thay cho bị cáo Đ. Anh Ngô Quốc A đã nhận đủ số tiền trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Quốc Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao phát cỏ, có chiều dài 1,05m, cán dao bằng ống tre dài 70cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, là hung khí mà bị cáo Lò Quốc Đ dùng để gây thương tích cho anh Ngô Văn A và anh Ngô Văn D, là của bà Cao Thị P, nhưng do

có giá trị nhỏ và bà P không có yêu cầu nhận lại; 01 chiếc xẻng (loại xẻng xúc đất, có chiều dài khoảng 1,4m, cán xẻng bằng gỗ tròn dài 01m, lưỡi xẻng bằng sắt có kích thước 40cmx20cm), là hung khí mà Ngô Văn D sử dụng gây thương tích cho bị cáo Đ và 01 khúc cây dài 80cm, đường kính khoảng 03cm, là hung khí mà Nguyễn Xuân H mang theo để đánh nhau, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Ngô Văn A và bị cáo Lò Quốc Đ: Bị cáo Lò Quốc Đ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Ngô Văn A số tiền 40.000.000 đồng; anh A đã nhận đủ số tiền 40.000.000đ.

- Đề nghị chấp nhận đơn bãi nại của người bị hại anh Ngô Văn A đối với bị cáo Thông.

Đối với hành vi của anh Ngô Văn D đã sử dụng xẻng đánh bị cáo Lò Quốc Đ gây thương tích tỷ lệ 05%, hành vi của bị cáo Đ dùng dao phát cỏ chém vào đầu anh D gây thương tích tỷ lệ 03% và hành vi của Ngô Văn A, Nguyễn Xuân H có hành vi sử dụng khúc cây và cục gạch đánh vào lưng của bị cáo Lò Quốc Đ, quá trình điều tra bị cáo Đ và anh D đã làm đơn xin bãi nại cho nhau không yêu cầu khởi tố hình sự, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Văn A, Ngô Văn D và Nguyễn Xuân H, là phù hợp.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Lời khai của bị cáo Lò Quốc Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Do ý thức coi thường sức khỏe của người khác, nên vào khoảng 13^{h}30’ ngày 10/3/2018, tại thôn C, xã X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lò Quốc Đ đã dùng dao phát cỏ, có chiều dài 1,05m, cán dao bằng ống tre dài 70cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, chém anh Ngô Văn A gây thương tích tỷ lệ 20%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Cố ý gây thương tích”.

Theo quy định tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì dao phát cỏ mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho anh A là "hung khí nguy hiểm". Đây là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những gây tổn hại đến sức khỏe của người khác mà còn gây những ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của con người được pháp luật quan tâm, bảo vệ và mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, bị cáo đã dùng dao phát cỏ, có chiều dài 1,05m, cán dao bằng ống tre dài 70cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, chém anh Ngô Văn A gây thương tích tỷ lệ 20%. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, bị cáo Đ có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và tự nguyện tác động gia đình bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, và các chi phí hợp lý khác cho người bị hại; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học nên nhận thức có phần hạn chế, bị cáo được người bị hại làm đơn bãi nại và tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do một phần lỗi của người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một

phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương, hơn nữa bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về điều luật truy tố, mức án đề nghị là đúng người, đúng tội, có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Đối với hành vi của anh Ngô Văn D đã sử dụng xẻng đánh bị cáo Lò Quốc Đ gây thương tích tỷ lệ 05%, hành vi của bị cáo Đ dùng dao phát cỏ chém vào đầu anh Dương gây thương tích tỷ lệ 03% và hành vi của Ngô Văn A, Nguyễn Xuân H có hành vi sử dụng khúc cây và cục gạch đánh vào lưng của bị cáo Lò Quốc Đ, quá trình điều tra bị cáo Đ và anh D đã làm đơn xin bãi nại cho nhau không yêu cầu khởi tố hình sự, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Văn A, Ngô Văn D và Nguyễn Xuân H, là phù hợp.

[6] ***Các biện pháp tư pháp:*** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao phát cỏ, có chiều dài 1,05m, cán dao bằng ống tre dài 70cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, là hung khí mà bị cáo Lò Quốc Đ dùng để gây thương tích cho anh Ngô Văn A và anh Ngô Văn D, là của bà Cao Thị P, nhưng do có giá trị nhỏ và bà P không có yêu cầu nhận lại; 01 chiếc xẻng (loại xẻng xúc đất, có chiều dài khoảng 1,4m, cán xẻng bằng gỗ tròn dài 01m, lưỡi xẻng bằng sắt có kích thước 40cmx20cm), là hung khí mà anh D sử dụng gây thương tích cho bị cáo Đ và 01 khúc cây dài 80cm, đường kính khoảng 03cm, là hung khí mà Nguyễn Xuân H mang theo để đánh nhau, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận việc bà Quang Thị Kim O (là mẹ ruột của bị cáo Lò Quốc Đ), đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Ngô Văn A số tiền 40.000.000 đồng thay cho bị cáo Đ.

- Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Ngô Văn A và bị cáo Lò Quốc Đ: Bị cáo Lò Quốc Đ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Ngô Văn A số tiền 40.000.000 đồng. Anh Ngô Văn A đã nhận đủ số tiền 40.000.000 đồng.

Chấp nhận đơn bãi nại của người bị hại anh Ngô Văn A đối với bị cáo Lò Quốc Đ.

[7] Về án phí: Bị cáo Lò Quốc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Lò Quốc Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Quốc Đ 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lò Quốc Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao phát cỏ, có chiều dài 1,05m, cán dao bằng ống tre dài 70cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, là hung khí mà bị cáo Lò Quốc Đ dùng để gây thương tích cho anh Ngô Văn A và anh Ngô Văn D, là của bà Cao Thị P, nhưng do có giá trị nhỏ và bà P không có yêu cầu nhận lại.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc xẻng (loại xẻng xúc đất, có chiều dài khoảng 1,4m, cán xẻng bằng gỗ tròn dài 01m, lưỡi xẻng bằng sắt có kích thước 40cmx20cm), là hung khí mà Ngô Văn D sử dụng gây thương tích cho bị cáo Đ và 01 khúc cây dài 80cm, đường kính khoảng 03cm, là hung khí mà Nguyễn Xuân H mang theo để đánh nhau.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2018 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột.)

Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận việc bà Quang Thị Kim O (là mẹ ruột của bị cáo Lò Quốc Đ), đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Ngô Văn A số tiền 40.000.000 đồng thay cho bị cáo Đ.

- Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Ngô Văn A và bị cáo Lò Quốc Đ: Bị cáo Lò Quốc Đ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Ngô Văn A số tiền 40.000.000 đồng. Anh Ngô Văn A đã nhận đủ số tiền 40.000.000 đồng.

Chấp nhận đơn bãi nại của người bị hại anh Ngô Văn A đối với bị cáo Lò Quốc Đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Quốc Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Thị Yến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐăkLăk ;
- Sở tư pháp ĐăkLăk;
- VKSND TP. BMT;
- CA TP. BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Thi hành án phạt tù;
- UBND xã H;
- Chánh án;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.